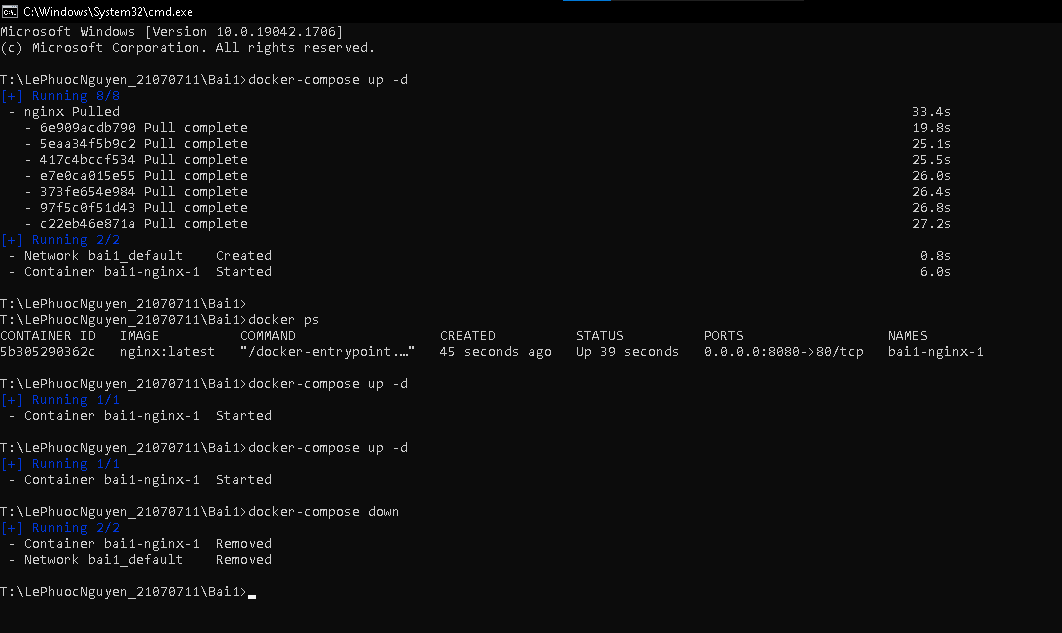
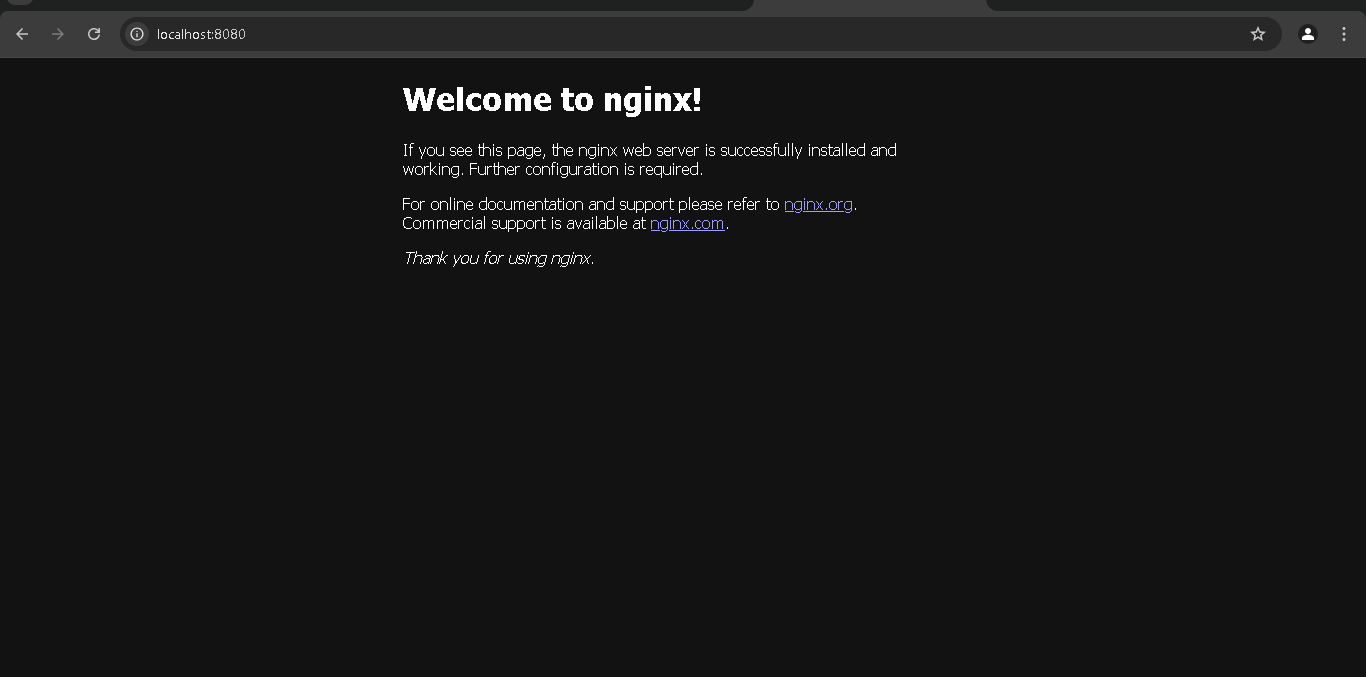
Bài 1:





Bài 2:

tạo tệp docker-compose.yml với nội dung sau:

version: '3.8'

services:

mysql:

image: mysql:8.0

container\_name: mysql\_container

environment:

MYSQL\_ROOT\_PASSWORD: rootpassword

MYSQL\_DATABASE: mydb

MYSQL\_USER: user

MYSQL\_PASSWORD: password

ports:

- "3306:3306"

volumes:

- mysql\_data:/var/lib/mysql

restart: always

volumes:

mysql\_data:

driver: local

Bước 2: Khởi động MySQL với Docker Compose

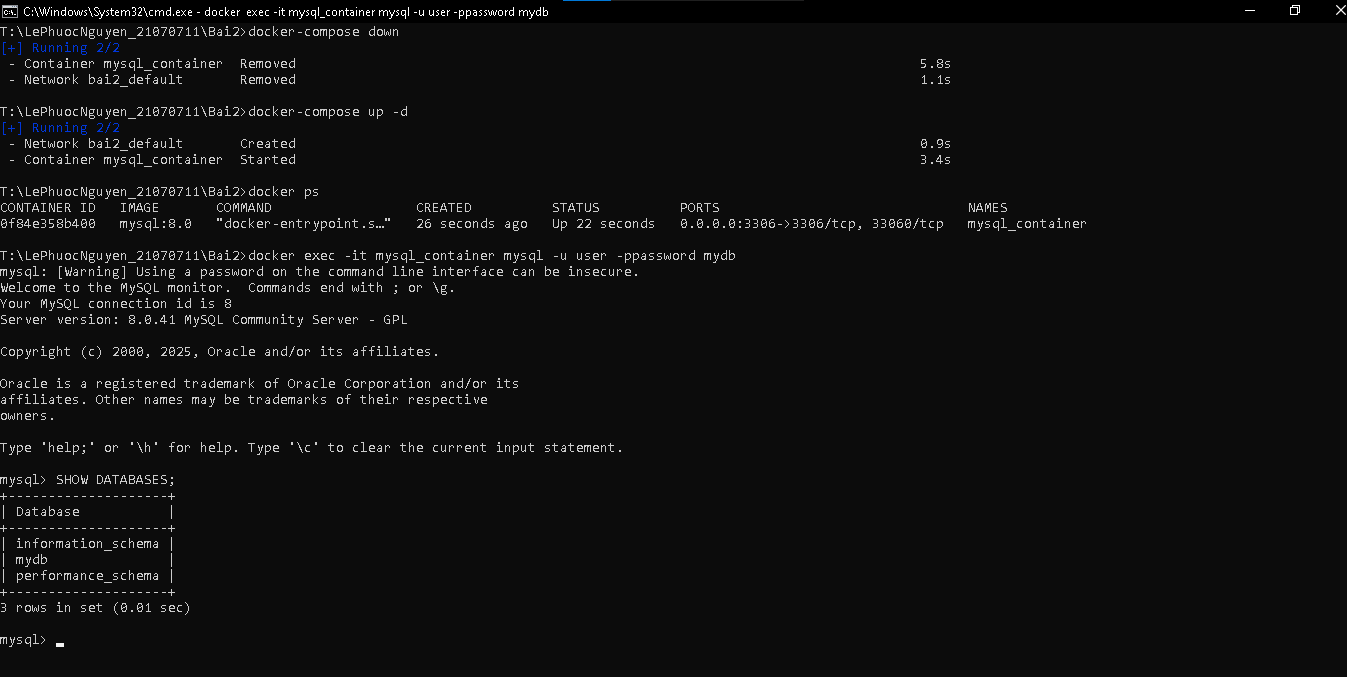
+ docker-compose up –d

+ docker ps

Bước 3: Kiểm tra kết nối tới MySQL

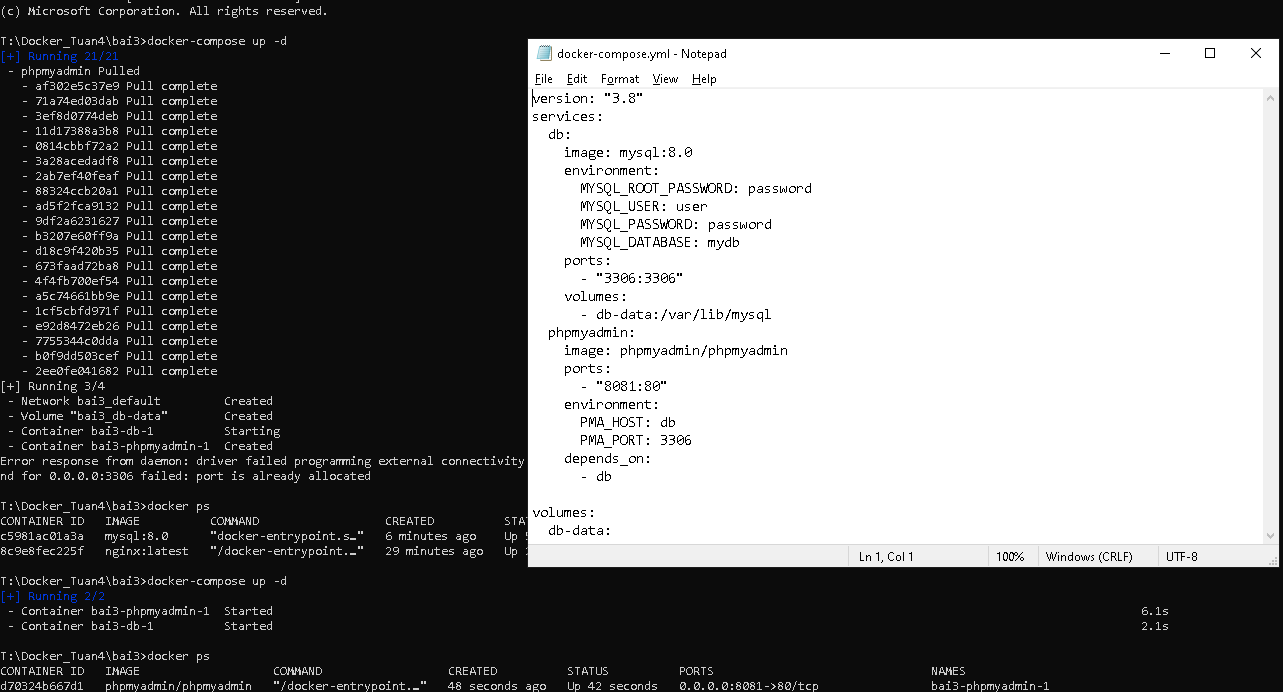
docker exec -it mysql\_container mysql -u user -ppassword mydb

SHOW DATABASES;

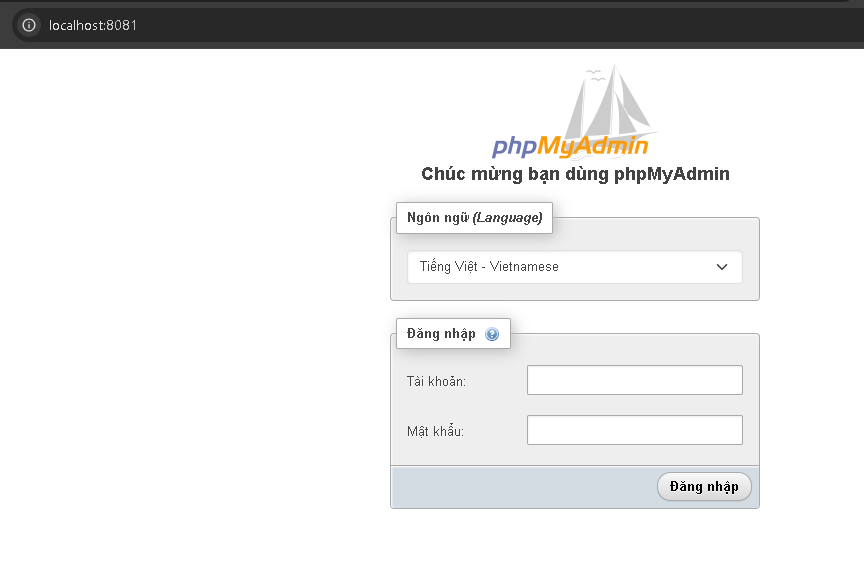


**Bài 3:** Kết nối MySQL với PHPMyAdmin

* **Tạo file docker-compose.yml -> chạy lệnh docker-compose up -d**

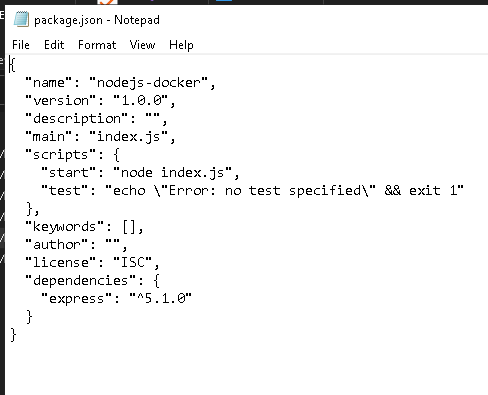


* **Truy cập** [**http://localhost:8081**](http://localhost:8081) **để kiểm tra**

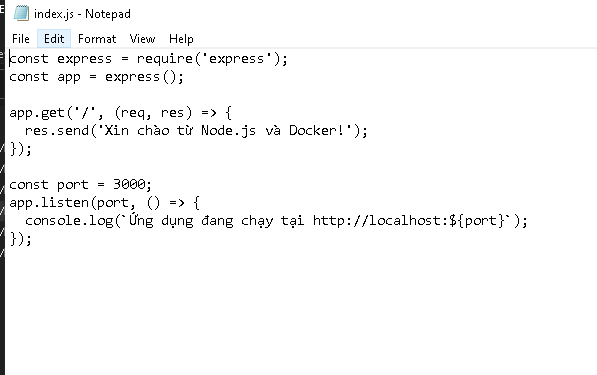


**Bài 4:** Chạy ứng dụng Node.js với Docker Compose

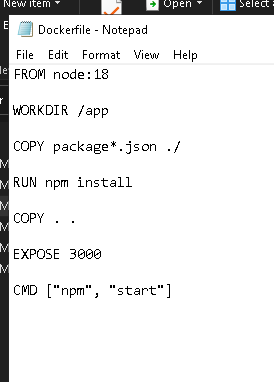
* **Khởi tạo dự án node.js -> npm init –y**
* **Thêm các dependency**

****

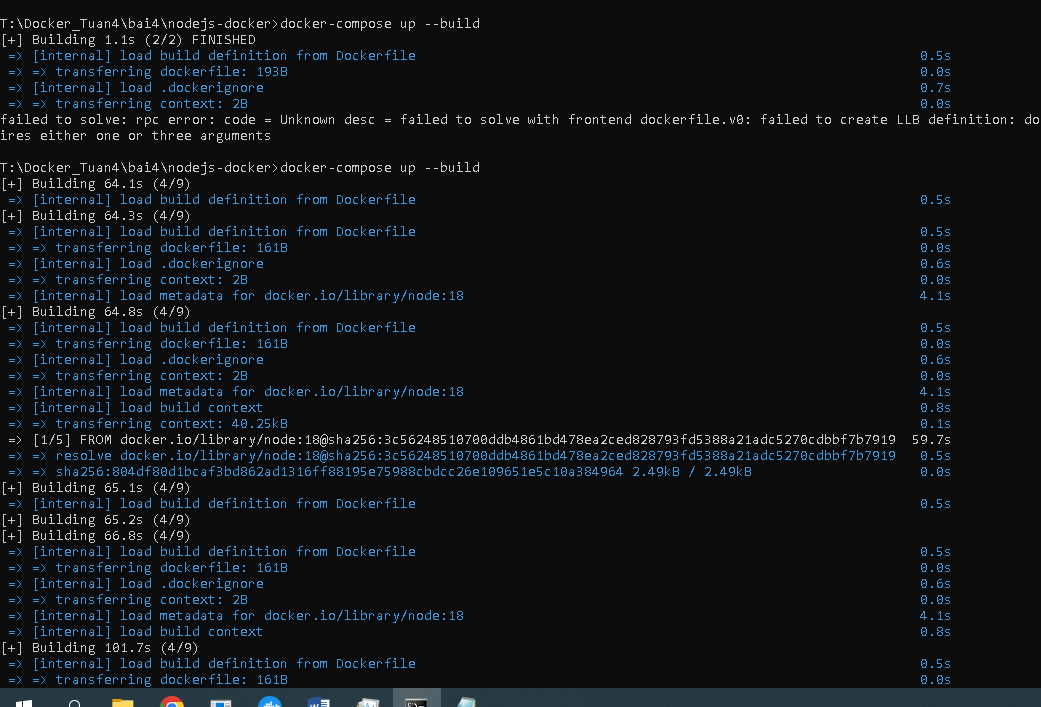
* **Tạo file index.js**

****

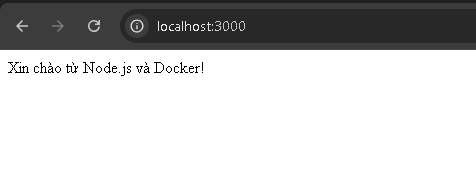
* **Tạo Dockerfile**

****

* **Tạo file docker-compose.yml -> chạy lệnh docker-compose up –d**

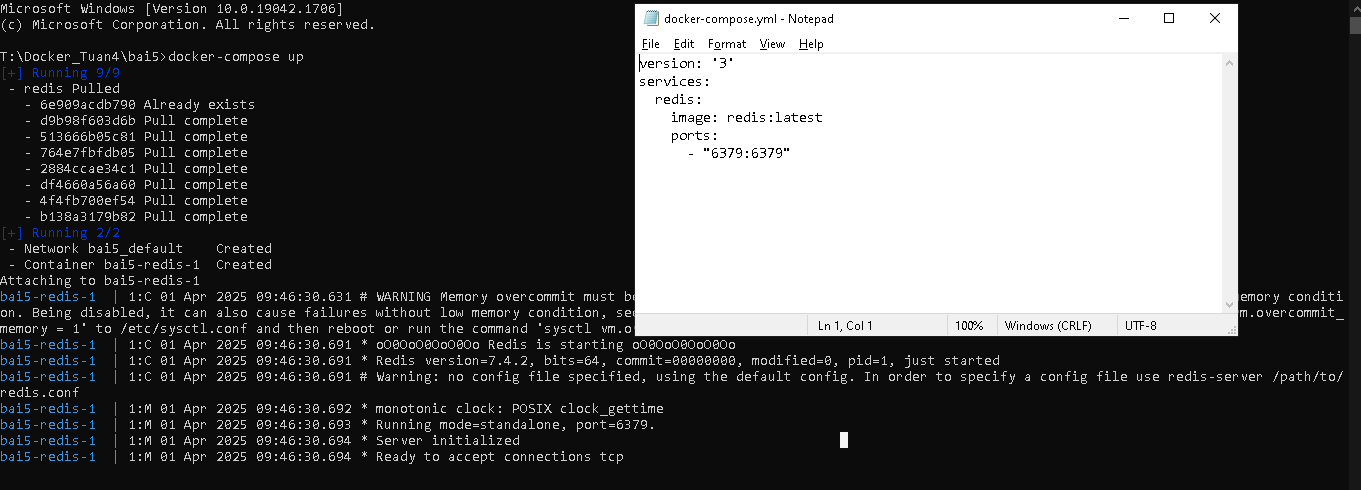
****

* **Truy cập locallhost:3000 để kiểm tra**



**Bài 5:** Chạy Redis với Docker Compose

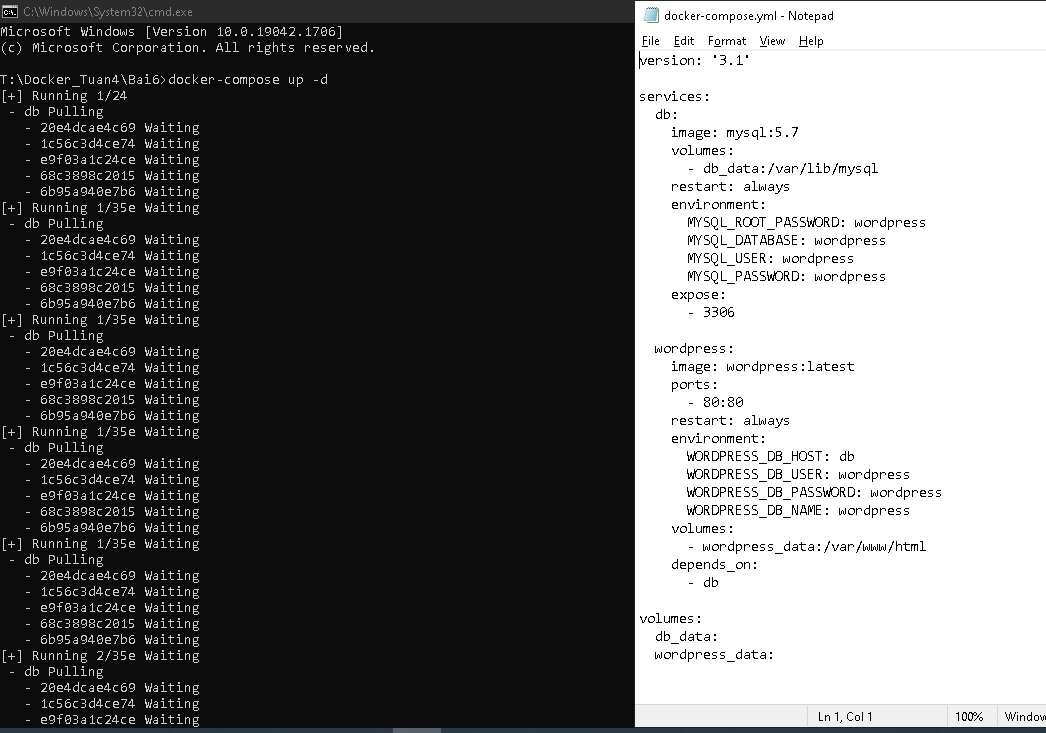
* **Tạo file docker-compose.yml -> chạy lệnh docker-compose up -d**

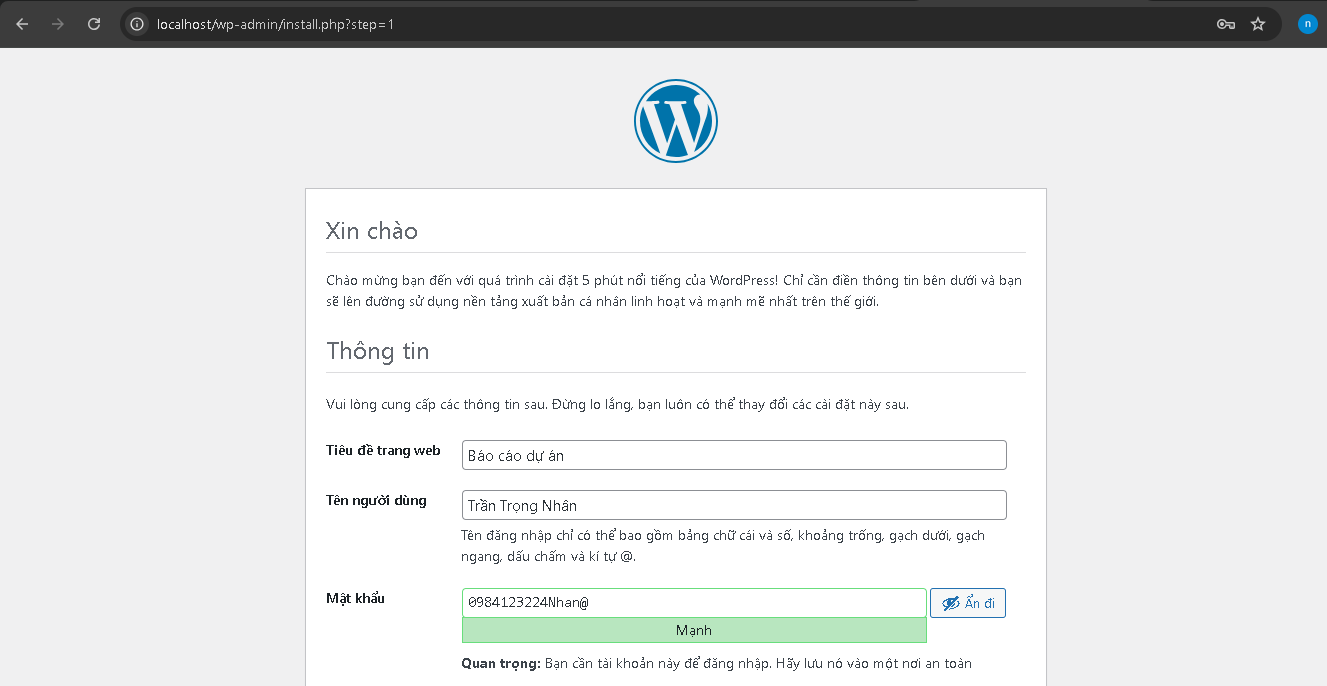


* **Kết nối và thao tác với redis**



**Bài 6:** Chạy WordPress với MySQL

* **Tạo file docker-compose.yml -> chạy lệnh docker-compose up -d**
* **Truy cập vào** [**http://localhost/**](http://localhost/) **để thao tác với WordPress**

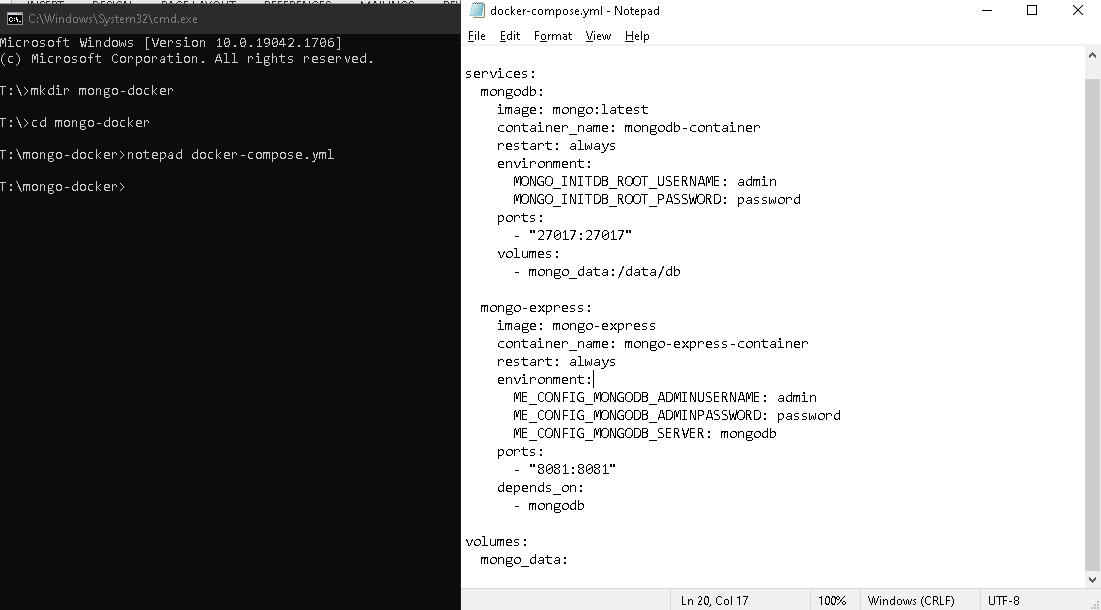


Bài 7: Chạy MongoDB với Docker Compose

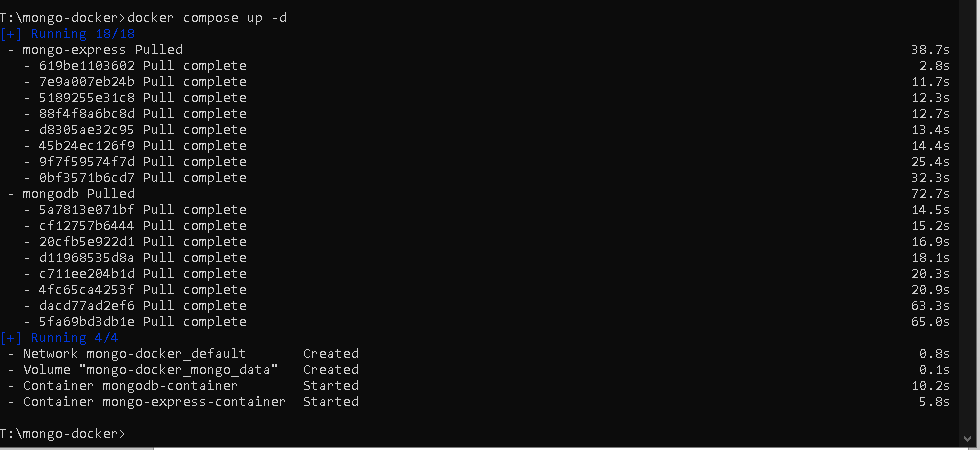
**mkdir mongo-docker**

**cd mongo-docker**

**tạo file docker-compose.yml**

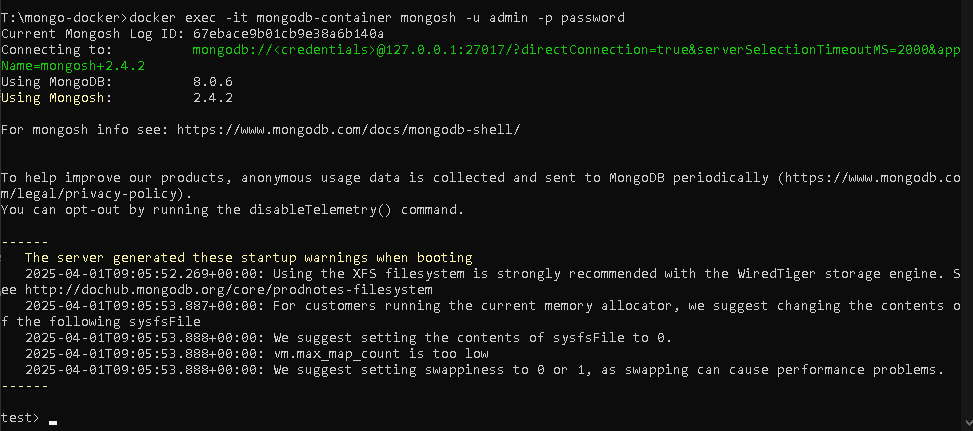
****

sau đó dung lệnh **docker compose up –d**

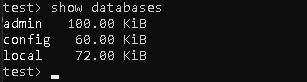
****

****

Kết nối MongoDB 🡪 **docker exec -it mongodb-container mongosh -u admin -p password**

****

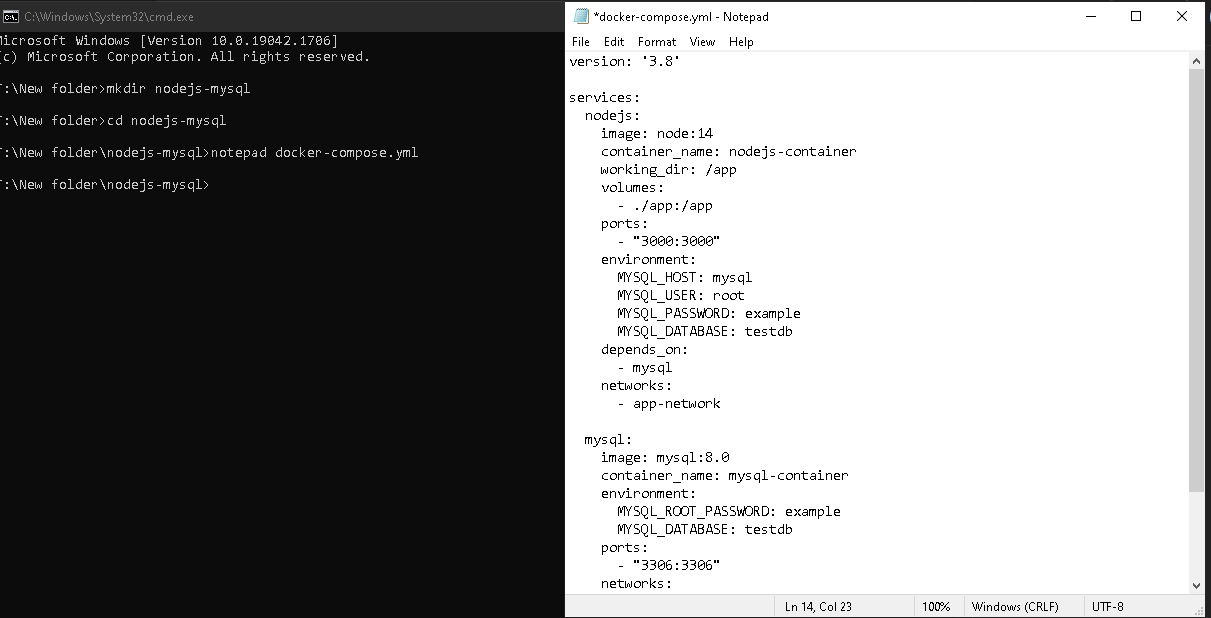
Thử thực hiện lệnh **show databases**



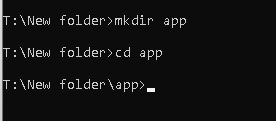
Bài 8: Kết nối nhiều dịch vụ với Docker Compose

**mkdir nodejs-mysql**

**cd nodejs-mysql**

****

**Tạo thư mục app**

****

Bài 9: Chạy ứng dụng Python Flask với Docker Compose

project/

│

├── docker-compose.yml

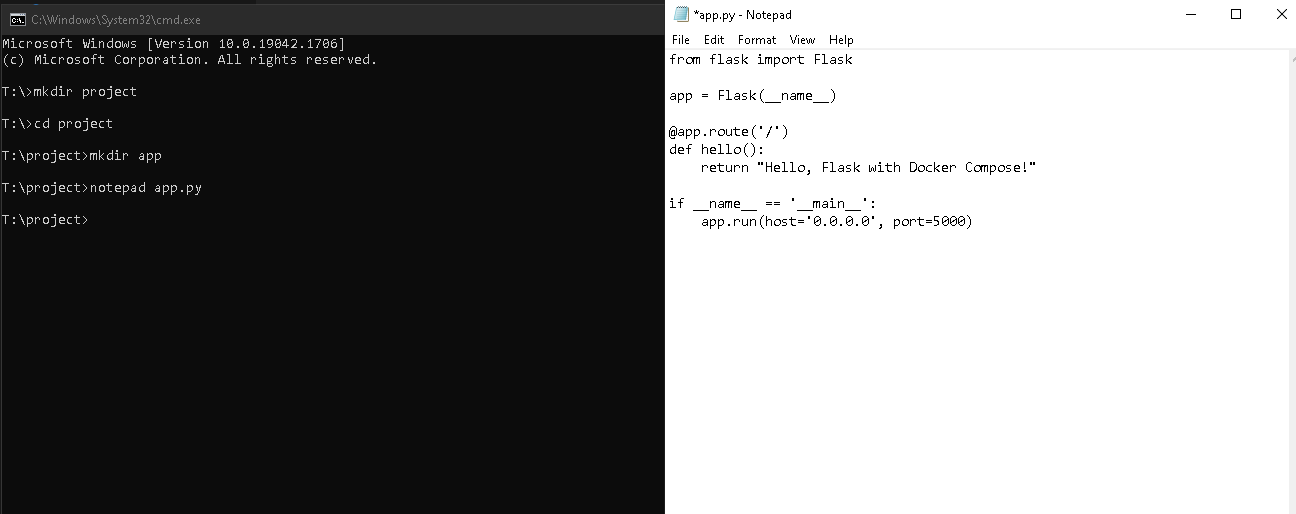
├── app/

│ ├── Dockerfile

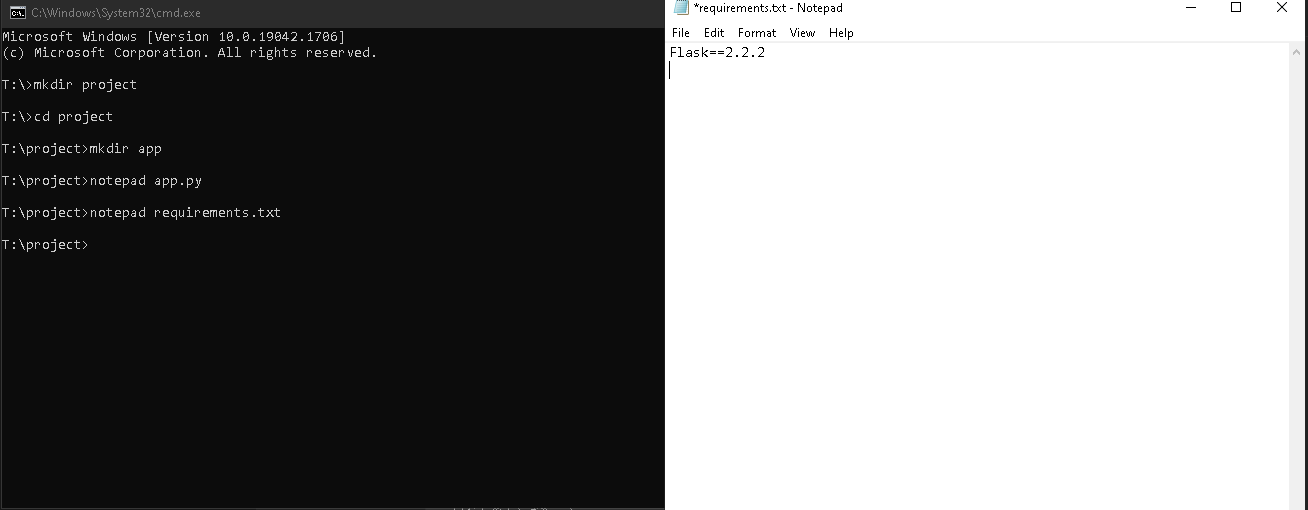
│ ├── app.py

│ └── requirements.txt

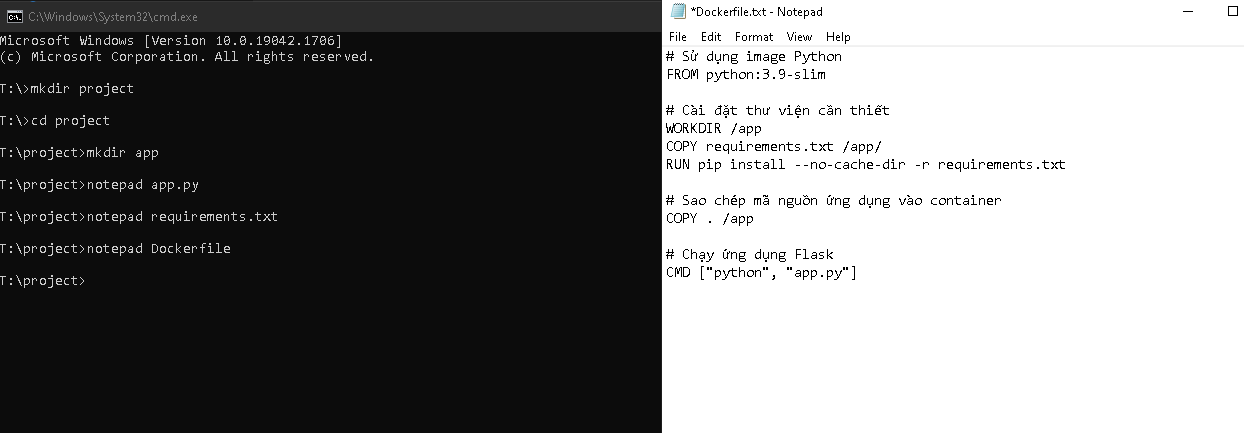
Mở **app.py** và thực thiết lập file



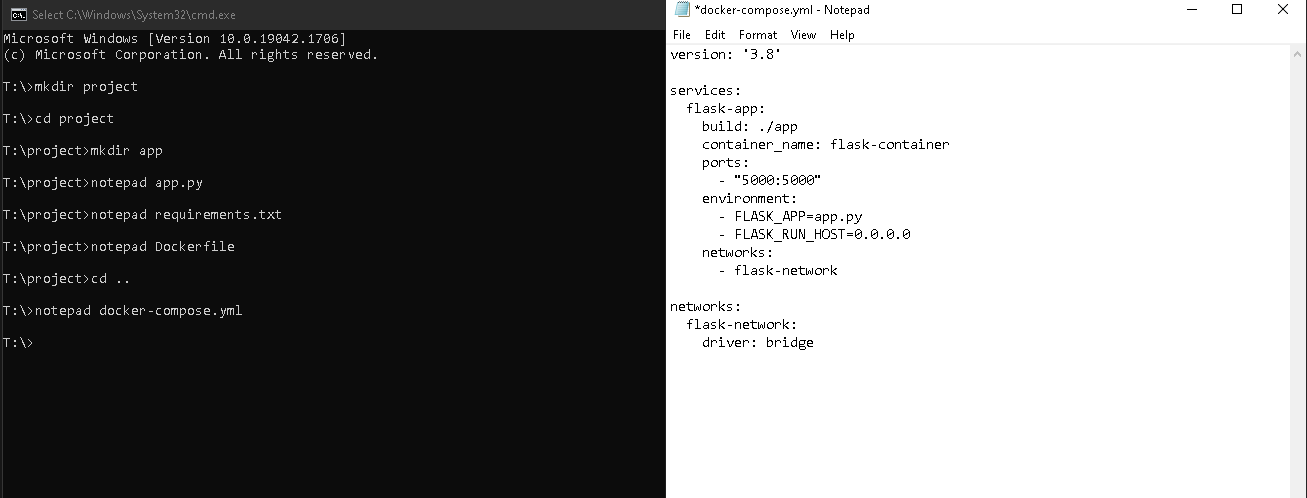
**Tạo file requirement**

****

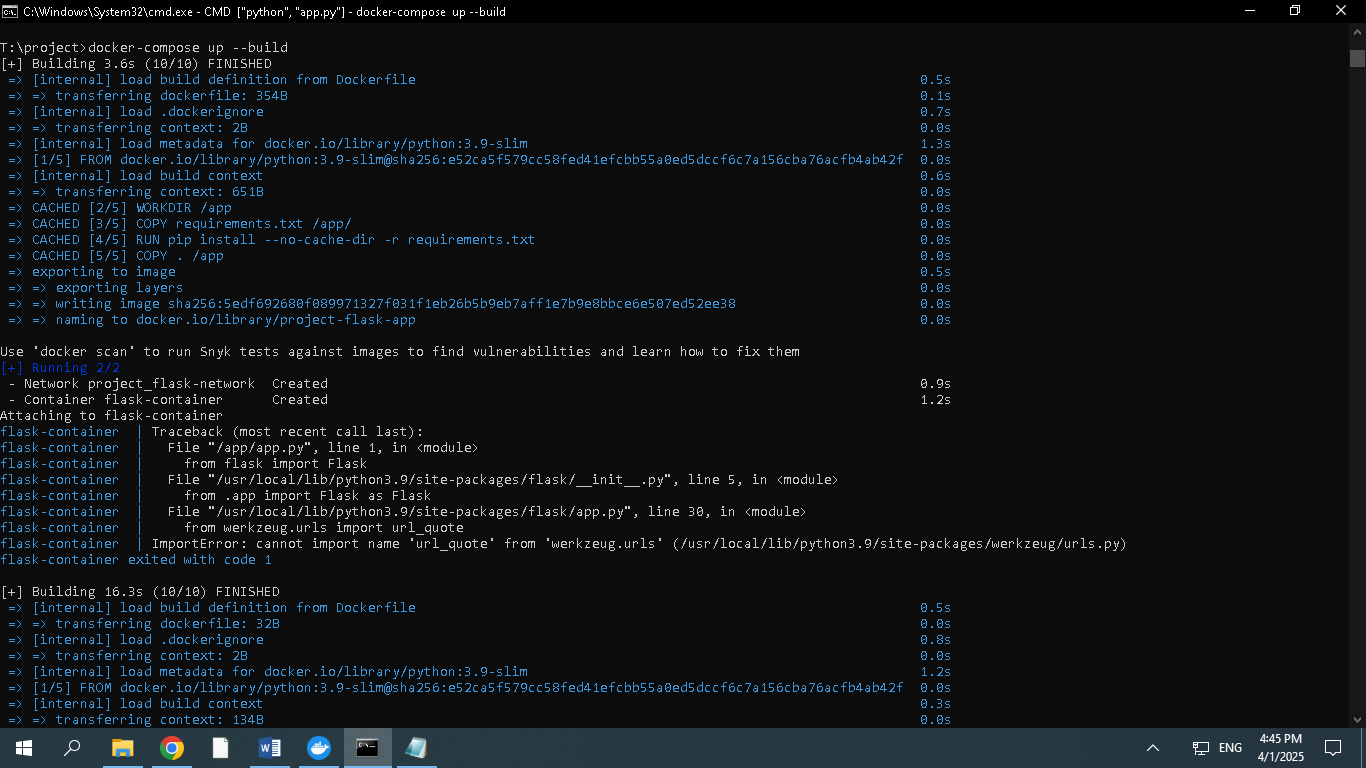
**Tạo docker file**

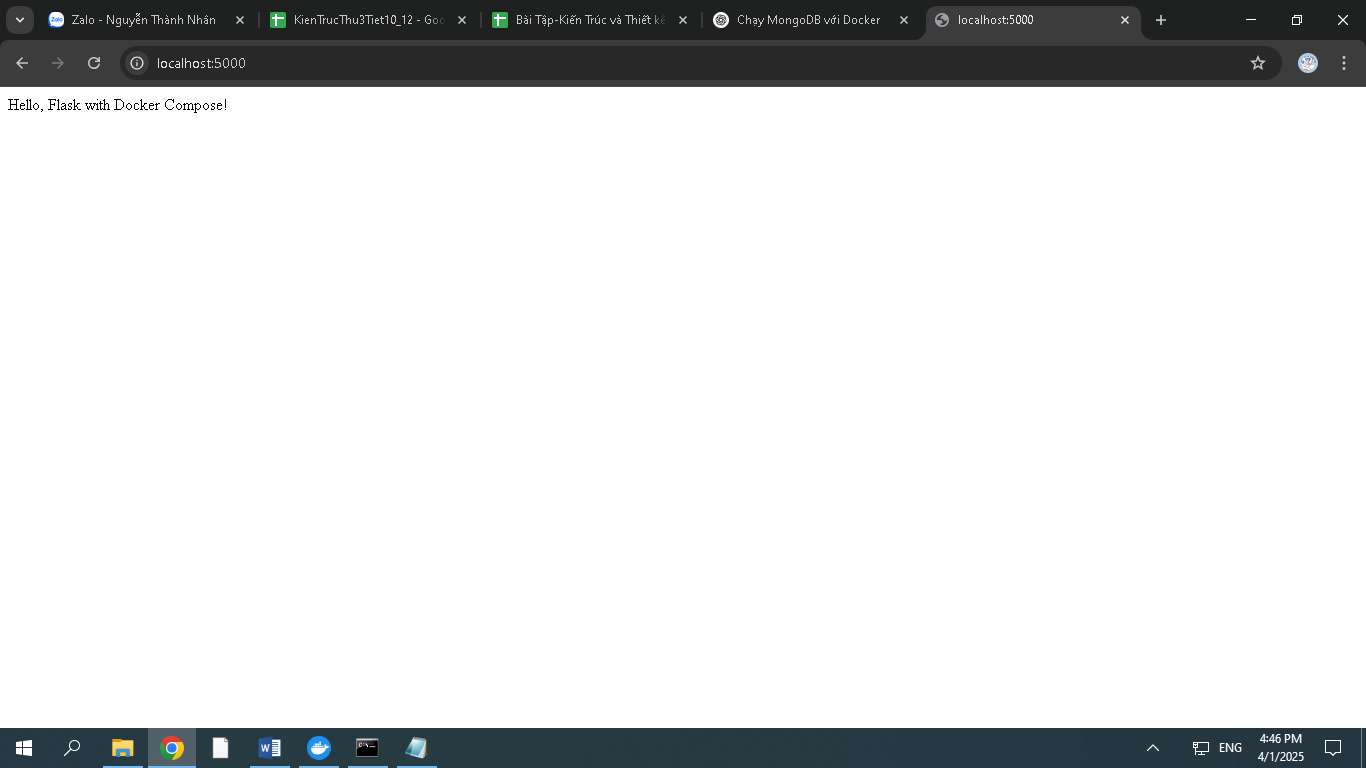
****

**Tạo docker compose**

****

**Tiến hành build app:**



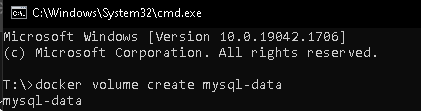


Bài 10: Lưu trữ dữ liệu với Docker Volumes

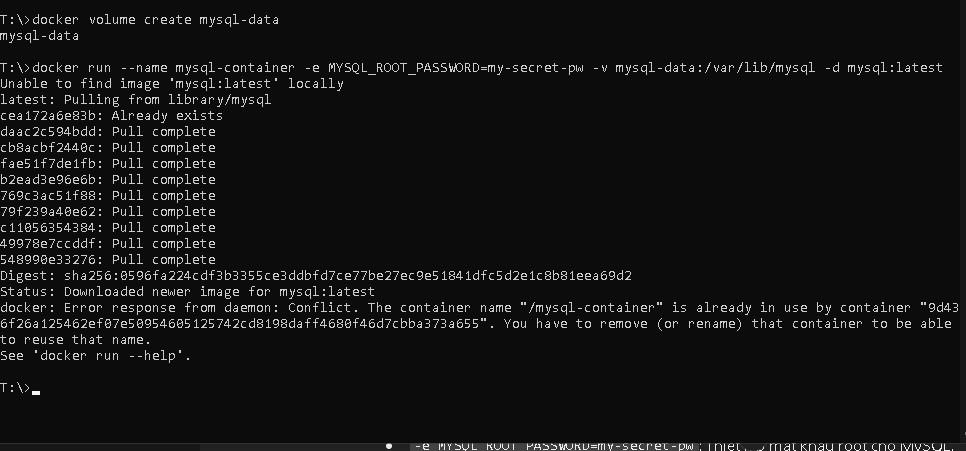
Yêu cầu:

Chạy MySQL và gắn volume để dữ liệu không bị mất.

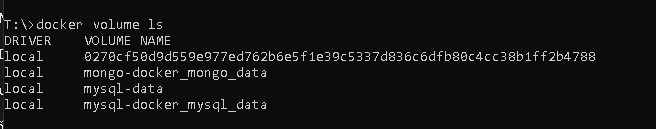
**Tạo volumn**

****

Chạy MySQL container và gắn volume vào thư mục /var/lib/mysql để lưu trữ dữ liệu

****

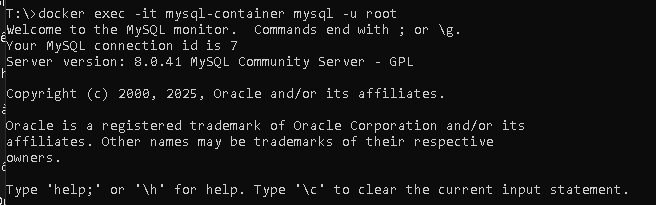
**Để kiểm tra các volume đang có:**

****

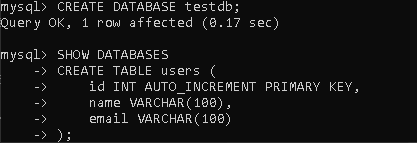
**Truy cập vào MySQL container**

**Dùng : docker exec -it mysql-container mysql -u root -p**

Nhập mật khẩu khi được yêu cầu (pwd)

****

**Một vài thao tác với sql**

****

****